TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2025/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đinh Phú T, sinh năm 1987**; CCCD số 008087000128 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/02/2023; Nơi cư trú: Số F, ngõ F, phố K, tổ G, phường V, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988**; CCCD số 030188006580 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021; Nơi cư trú: Số F, ngõ F, phố K, tổ G, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Phú T và chị Nguyễn Thị N.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về con chung: Anh Đinh Phú T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Đinh Phú Â, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Đinh Phú Gia K, sinh ngày 08/7/2018. Khi ly hôn, giao cả 02 con là cháu Â và cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 12.000.000 đồng/tháng/2 cháu kể từ tháng 01/2026 cho chị N cho đến khi cháu Â và cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Đinh Phú T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Đinh Phú T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Đinh Phí T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, anh T1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0003859 ngày 08/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội nay đối trừ, xác định anh T1 đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo Điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (ĐKKH số 72 ngày 22/10/2012 của UBND Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương